

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 25- 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Quang Vinh**

2. Ông **Chu Quốc Đạt**

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 119/TB-TA ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với:

*** Bị cáo:** Hng Văn B, tên gọi khác: Không; sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm Nà Ngườm, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hng Văn Đông (đã chết) và bà Nông Thị Ray, sinh năm 1941; **gia đình có 02 anh em, bản thân bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ, con.**

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16 ngày 02/10/2020, Công an xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt về hành vi Trộm cắp tài sản (B chưa chấp hành nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính).

Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 1047/QĐ-UB ngày 12/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022, hiện đang bị tạm giam **tại Trại tạm giam Công an** tỉnh Bắc Giang - Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Công ty TNHH Tùng D. Người đại diện theo pháp luật: Anh Trần Quốc T, giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Trần Ngọc D (tổ trưởng tổ bảo vệ của công ty), sinh năm 1971, địa chỉ: Tổ dân phố Kim Sơn, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (*Vắng mặt*)

- Công ty TNHH Sơn Anh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Hng Thị H (giám đốc), sinh năm 1958, địa chỉ: Số nhà 47, đường Hồ Cây Dừa, tổ 7, phường Ngô Quyền, Th phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (*Vắng mặt*)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phạm Văn P, sinh năm 1975, địa chỉ: Làn 3, đường Thân Nhân Trung, tổ 4, phường Mỹ Độ, Th phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (*Vắng mặt*)

- Ông Vũ Văn M, sinh năm 1962, địa chỉ: Số 4, ngõ 59, tổ 1, phường Thọ Xương, Th phố Bắc Giang. (*Vắng mặt*)

- Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ dân phố Tân Luận, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (*Vắng mặt*)

- Chị Bùi Thị T, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn Cả, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (*Vắng mặt*)

*** Người làm chứng:**

- Ông Lý Bá Dũng, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 37, ngõ 271, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Ngô Quyền, Th phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (*Vắng mặt*)

- Anh Hng Văn Tường, sinh năm 1997, địa chỉ: Long Định, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hng Văn B, sinh năm 1984 ở xóm Nà Ngườm, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) và Lò Văn N, sinh năm 1996 ở bản Đại, xã Luân Giới, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên làm thuê cho anh Phạm Văn P, sinh năm 1975, ở tổ 4, phường Mỹ Độ, Th phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Hàng ngày, anh P sắp xếp công việc cho B, N và một số người khác đi làm. Bản thân là người nghiện ma túy, để có tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng, B và N đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: B và N được anh P bố trí đến làm thuê cho anh Vũ Văn Th, sinh năm 1981 ở tổ dân phố Tân Luận, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tại công trình xây dựng Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Anh P cho B và N mượn chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Dream màu nâu (không rõ BKS) để đi làm. Sáng ngày 16/11/2021, N và B đến làm cho anh Th tại công trình xây dựng. Quá trình làm việc, N nhặt sắt vụn thừa để mang đi bán. Sau khi ăn cơm trưa tại nhà anh Th xong, N xin phép anh Th mang sắt vụn đi bán thì được anh Th đồng ý. Lúc này, N nảy sinh ý định trộm cắp dây

cáp điện ngầm của Công ty TNHH Tùng D tại khu vực công trình đang xây dựng. N điều khiển xe mô tô mang theo 01 con dao loại dao chặt (dụng cụ xây dựng của anh Th) đi đến khu vực bãi đất trống chưa xây dựng, giao giữa đường nội tuyến 51 và 30 thuộc tổ dân phố Thống Nhất, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thì đỗ xe lại. N cầm theo con dao tiến lại cuộn dây cáp điện ngầm nhãn hiệu CADI - SUN loại DSTA 3x35+1x25 để trên bệ xi măng, dây cáp bọc trong ống nhựa màu da cam, thò ra ngoài. N dùng tay kéo dây cáp điện ngầm ra rồi dùng dao chặt đứt một đoạn dài 3,7 mét. Sau đó, N mang con dao đi giấu tại bãi cỏ phía sau nhà Văn hoá tổ dân phố Thống Nhất rồi đi xe mô tô mang đoạn dây cáp điện ngầm trộm cắp và số sắt vụn nhặt được đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Bùi Thị T, sinh năm 2001 ở thôn Cả, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang bán đoạn dây cáp điện ngầm trộm cắp được số tiền 480.000 đồng, số sắt vụn bán được 110.000 đồng. Bán tài sản xong, N quay lại công trình xây dựng tiếp tục làm việc. Buổi chiều khi xong việc, N và B mang dụng cụ xây dựng về nhà anh Th cất rồi ra về. Trên đường đi, N nói “tỷ nữa đi lấy dây điện” tức rủ B đi trộm cắp tài sản. B hiểu và đồng ý. N đi xe mô tô chở B đến vị trí cuộn dây cáp điện ngầm trộm cắp buổi trưa của Công ty TNHH Tùng D thì đỗ xe lại. N lấy con dao giấu tại bãi cỏ chặt đứt một đoạn dây cáp điện ngầm dài 3,9 mét còn B đứng trông xe và cảnh giới. Chặt xong, N mang con dao giấu tại bãi cỏ rồi quay lại đưa dây cáp điện ngầm trộm cắp cho B rồi N đi xe mô tô chở B mang theo tài sản trộm cắp đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị T. N trực tiếp bán đoạn dây cáp điện ngầm cho chị T được số tiền 560.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp được, N và B đã mua ma túy sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 138/KL-HĐĐGTS ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Lạng Giang kết luận:

- 3,7 mét dây cáp điện ngầm nhãn hiệu CADI - SUN loại DSTA 3x35+1x25 có giá 1.295.000 đồng.

- 3,9 mét dây cáp điện ngầm nhãn hiệu CADI - SUN loại DSTA 3x35+1x25 có giá 1.365.000 đồng.

Ngày 02/12/2021, chị Bùi Thị T đã giao nộp cho Cơ quan Công an: 02 đoạn vỏ dây cáp điện ngầm bên ngoài có ký hiệu DSTA 3cx35+1cx25 và ghi chữ “Anh” có độ dài lần lượt là 3,7 mét và 3,9 mét (vỏ dây cáp điện ngầm B và N trộm cắp). Phần lõi dây cáp điện ngầm chị T khai đã bán cho một người không quen biết nên không có căn cứ để thu hồi.

Ngày 03/12/2021, Cơ quan điều tra đã kiểm tra truy tìm vật chứng tại bãi cỏ phía sau nhà văn hoá tổ dân phố Thống Nhất phát hiện và thu giữ: 01 con dao màu đen loại dao chặt dài 41cm, bản rộng 4,8cm, lưỡi dao dài 29cm (công cụ của N sử dụng chặt đứt dây cáp điện).

Vụ thứ hai: Buổi sáng ngày 10/01/2022, anh P bảo B và người tên Thông cùng một số người khác đến làm thuê cho ông Vũ Văn M, sinh năm 1962 ở tổ 1, phường Thọ Xương, Th phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang tại công trình xây dựng vỉa hè đường Phạm Liêu, phường Thọ Xương, Th phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi làm việc xong, Thông điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98L5-5144 chở B về nhà anh P để ăn cơm. Trên đường đi, Thông nói với B “đạp nắp hồ ga lấy sắt mang đi bán” tức rủ B đi trộm cắp tài sản. B hiểu

và đồng ý. Thông chở B đến công trình xây dựng hạ tầng dân cư phường Xương Giang, Th phố Bắc Giang của công ty TNHH xây dựng Sơn Anh thuộc tổ dân phố Th Non, phường Xương Giang, Th phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang thì đỗ lại. Quan sát xung quanh không có người, B và Thông đã cùng nhau dùng tay cạy 01 miếng bê tông nắp đậy hố ga lên. Thông lấy 01 chiếc búa, cán bằng nhựa, đầu búa bằng kim loại cài ở khung xe mô tô (dụng cụ xây dựng của ông M) đập vỡ phần bê tông xung quanh nắp đậy hố ga lấy 01 khung sắt V5 hình chữ nhật bên trong rồi đưa cho B. Thông tiếp tục đi xe chở B cầm theo khung sắt được khoảng 20 mét đến hố ga khác thì thấy 01 miếng bê tông của nắp đậy hố ga đã bị cạy lên từ trước. Thông đỗ xe lại rồi cầm búa đi đến vị trí hố ga còn B ngồi trên xe cầm khung sắt. Đúng lúc này, ông Lý Bá Dũng, sinh năm 1968 ở số nhà 31, ngõ 271, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Ngô Quyền, Th phố Bắc Giang (bảo vệ công trình xây dựng của công ty TNHH xây dựng Sơn Anh) phát hiện Thông và B đang có hành vi trộm cắp tài sản nên đã cùng anh Hng Văn Tường, sinh năm 1997 ở thôn Long Định, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (bảo vệ làm cùng với ông Dũng) phối hợp với Công an phường Xương Giang, Th phố Bắc Giang kiểm tra các đối tượng. Thấy vậy Thông đã bỏ chạy thoát còn B bị giữ lại để làm việc. Quá trình kiểm tra, Công an phường Xương Giang đã tạm giữ các đồ vật tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Team, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98L5-5144; 01 khung sắt V5 hình chữ nhật, kích thước (120x60)cm, khối lượng 8,5kg, đã qua sử dụng và 01 chiếc búa dài 46cm, cán bằng nhựa, đầu búa bằng kim loại, đã qua sử dụng.

Bà Hng Thị Hòa, sinh năm 1958 ở số nhà 47, đường Hồ Cây Dừa, tổ 7, phường Ngô Quyền, Th phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Giám đốc công ty TNHH xây dựng Sơn Anh) đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an để giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND Th phố Bắc Giang, kết luận: 01 khung sắt V5 hình chữ nhật, kích thước (120x60)cm, khối lượng 8,5kg, đã qua sử dụng, mua tháng 11/2021 có trị giá là 76.500 đồng.

Về vật chứng của vụ án chưa xử lý: 02 đoạn vỏ dây cáp điện ngầm, 01 con dao màu đen và 01 chiếc búa, Cơ quan điều tra chuyển để giải quyết cùng vụ án.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Hng Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của B luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hng Văn B khai nhận T B hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đã nêu.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của B luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hng Văn B **từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2022.** Về xử lý

vật chứng: Cẩn tịch thu tiêu huỷ vật chứng không có giá trị gồm: 02 đoạn vỏ dây cáp điện ngầm, 01 con dao màu đen và 01 chiếc búa. Về án phí, quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi trộm cắp của mình là sai, mong HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của B luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, **người làm chứng** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy **định tại Điều 292, Điều 293** B luật tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục xét xử.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: **Ngày 16/11/2021, tại công trình xây dựng Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, B có hành vi lén lút chiếm đoạt 3,9 mét dây cáp điện ngầm nhãn hiệu CADI - SUN loại DSTA 3x35+1x25, trị giá 1.365.000 đồng; ngày 10/01/2022, tại công trình xây dựng hạ tầng dân cư phường Xương Giang, Th phố Bắc Giang, B có hành lén lút chiếm đoạt 01 khung sắt V5 hình chữ nhật, kích thước (120x60)cm, khối lượng 8,5kg, trị giá 76.500 đồng. Tổng giá trị tài sản Hng Văn B chiếm đoạt được xác định là 1.441.500 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng).**

Xét thấy bị cáo Hng Văn B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, song do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. **Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 02 triệu đồng nhưng trước đó đã bị xử phạt hành vi hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy,** hành vi của bị cáo Hng Văn B đủ yếu tố cấu Th tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 B luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo là

đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Về nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo: Ngày 12/7/2010, Hng Văn B bị Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 1047/QĐ-UB, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản (chấp hành xong ngày 30/4/2012). Ngày 02/10/2020, B bị Công an xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, mức hình phạt 1.000.000đồng. Như vậy, bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, xử phạt vi phạm hành chính về cùng hành vi Trộm cắp tài sản, song bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân. Bị cáo chưa chấp hành nộp tiền phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì lần này lại thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Chứng tỏ bị cáo là người không chịu rèn luyện, không chấp hành pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hng Văn B đều Th khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 B luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào các ngày 16/11/2021 và ngày 10/01/2022, mỗi ngày giá trị tài sản chiếm đoạt đều dưới 02 triệu đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.441.500 đồng, bị cáo bị truy tố và xét xử do trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của B luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đó là cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở Th công dân tốt đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Loại và mức hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 B luật hình sự; Điều 106 B luật tố tụng hình sự. Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị gồm: 02 đoạn vỏ dây cáp điện ngầm, 01 con dao màu đen và 01 chiếc búa.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe mô tô N và B sử dụng làm P tiện đi trộm cắp tài sản, anh P đã bán cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác M là phù hợp.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Team, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98L5-5144, xác định là tài sản của anh Phạm Văn P. Anh P cho ông Vũ Văn M mượn để cho công nhân sử dụng phục vụ đi lại. Thông có mượn xe của ông M để đi lại và phục vụ công việc xây dựng. Anh P và ông M không biết việc B và Thông sử dụng chiếc xe làm P tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh P chiếc xe mô tô trên là có căn cứ.

- Đối với anh Vũ Văn Th không biết việc B và N sử dụng con dao thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; đối với ông Vũ Văn M không biết việc Thông và B sử dụng chiếc búa làm dụng cụ trộm cắp tài sản. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý là có cơ sở.

- Đối với Lò Văn N, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang đã ra quyết định khởi tố bị can và truy nã bị can nhưng đến nay chưa bắt được N. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang đã quyết định tách hành vi trộm cắp tài sản của Lò Văn N ra khỏi vụ án. Khi nào bắt được N sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

- Đối với đối tượng Thông, quá trình làm việc với cơ quan điều tra, B, anh P và ông M đều khai nhận không rõ thông tin cá nhân của Thông, chỉ biết người này có tên là Thông, ngoài ra không có thông tin nào khác. Do vậy cơ quan không có căn cứ để xác M, làm rõ.

- Đối với chị Bùi Thị T không biết các tài sản mua của N là do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

- Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 B luật tố tụng hình sự.

- Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 B luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

khoản 1 Điều 38 của B luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hng Văn B 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 B luật hình sự; Điều 106 B luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc búa dài 46cm, cán bằng nhựa, đầu búa bằng kim loại, đã qua sử dụng; 02 đoạn vỏ dây cáp điện ngầm bên ngoài có ký hiệu DSTA 3cx35+1cx25 và ghi chữ “Anh” có độ dài lần lượt là 3,7 mét và 3,9 mét; 01 con dao màu đen loại dao chặt dài 41cm, bản rộng 4,8cm, lưỡi dao dài 29 cm.

(Đặc điểm vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 43/QĐ-VKS ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của B luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Hng Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 B luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LG;
- Cơ quan THAHS Công an H. LG;
- Cơ quan điều tra Công an H. LG;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Mai Lan